

Bản án số:05/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 03 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1972 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 7B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị C (đã chết). **Bị cáo có vợ là** Nguyễn Thị G và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án: Bản án số 38 ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 30.000.000đ và 200.000đ án phí HSST về tội “Đánh bạc”. Ngày 24/9/2019 chấp hành xong án phí, ngày 03/4/2023 chấp hành xong hình phạt tiền.

Tiền sự:

+ Quyết định số 08 ngày 15/02/2021 của Công an xã L xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa thi hành

+ Quyết định số 37 ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã L Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định số 02 ngày 22/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã L Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định số 11 ngày 04/02/2010 của Công an huyện K xử phạt 500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 22/3/2010, chấp hành xong.

+ Bản án số 15 ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 9.000.000đ và 200.000đ án phí HSST về tội “Đánh bạc”. Ngày 23/9/2013 chấp hành xong tiền phạt và án phí.

+ Bản án số 15 ngày 09/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 21 tháng tù, 200.000đ án phí HSST và tịch thu 200.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 05/8/2015 chấp hành xong án phí và khoản truy thu , ngày 30/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Quyết định số 18 ngày 27/8/2020 của Công an xã L xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong

+ Quyết định số 302 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã L Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong

+ Quyết định số 03 ngày 04/01/2022 của Công an xã L xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Điền Đức Đ – sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Đình L – sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 59/190 đường T, phố P, phường N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn C1; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Xuân C2; vắng mặt

+ Đỗ Văn T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên Đỗ Văn T nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Sáng ngày 20/8/2023, T đi nhờ xe người đi đường từ xóm 7B, xã L đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, T gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó T mang về nhà sử dụng một phần, chia một phần thành 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, phần còn lại để nguyên ai hỏi mua thì bán. Từ ngày 22 đến ngày 24/8/2023, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do quen biết nhau nên chiều ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn T3 cùng với Điền Đức Đ sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó T mượn xe mô tô của một người mới quen biết tên D để đi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T3 và Đ đến nhà T, khi đến nơi Đ đứng ở ngoài cổng còn T3 đi vào nhà gặp T. Tại đây T3 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý. T3 đưa tiền rồi nhận từ T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng loại Heroine. Sau khi mua được ma túy T3 và Đ đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Cũng bằng hình thức góp tiền và thỏa thuận như trên, sau đó T3 mượn chiếc xe mô tô của 01 thanh niên tên H do mới quen biết. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, cả hai đi xe mô tô đến nhà T. Khi đến nơi, Đ đứng ở ngoài cổng còn T3 đi vào nhà gặp T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và

đưa 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng loại Heroine cho Thảo và nhận lại 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T3 và Đ đã chia nhau sử dụng hết.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L làm nhiệm vụ tại xóm 7B, xã L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Đỗ Văn T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra, khi thấy Tổ công tác T bỏ chạy từ sân nhà ra vườn đồng thời vứt từ tay trái xuống đất 01 túi nilong màu trắng. Tổ công tác bắt giữ và yêu cầu T nhặt lên, biết không thể che giấu được hành vi của mình nên Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Thu của T 01 túi nilong màu trắng miệng có đường chỉ màu đỏ buộc lại bằng dây nịt màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu nâu; Thu của T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không lắp thẻ sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn T ở xóm 7B, xã L, huyện K, Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 03 mảnh giấy màu trắng có cùng KT (05 x 05)cm.

Tiến hành mở niêm phong túi nilong thu giữ của T bên trong là chất bột dạng cục màu nâu có khối lượng 0,9920 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 691/KL-KTHS-MT ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,9920 gam là ma túy, loại Heroine.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của T3 bên trong lưu giữ 02 tệp video ghi lại sự việc mua bán ma túy giữa T3 và T trong các ngày 22 và 24/8/2023, đã sao chép và gửi Trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu giữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Quá trình điều tra Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS - KS ngày 10/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 08 (T) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 25 tháng 08 năm 2023.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,7180 gam heroine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01

túi nilong màu trắng cùng dây nịt màu vàng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 03 mảnh giấy màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu của Đỗ Văn T 01 bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT do bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Truy thu đối với bị cáo Đỗ Văn T số tiền 400.000đ do đã bán ma túy cho anh Thảo vào ngày 22 tháng 8 năm 2023 và ngày 24 tháng 8 năm 2023.;

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 693 bên trong có 02 vỏ phong bì, 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tệp tin video được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo Đỗ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 25 tháng 08 năm 2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 25 tháng 08 năm 2023. Biên bản khám xét lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 25 tháng 8 năm 2023, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 và khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, tại nhà của mình ở xóm 7B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Văn T có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn T3 giá 200.000 đồng một gói và hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2023 cũng tại địa điểm trên, T có hành vi cất giấu trong người trái phép 0,9920 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện và vi phạm pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T đang có một tiền án về tội đánh bạc. Do vậy trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: “Tái phạm,, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Đỗ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo là ông Đỗ Văn T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do vậy bị cáo là con của người có công và được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Văn T mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có nhà đất và không có tài sản gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không lắp thẻ sim cho anh Trần Đình L qua điều tra xác định điện thoại là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh L, anh L đưa cho T3 nhờ bán hộ, anh L không biết T3 sử dụng để quay lại cảnh mua bán ma túy giữa các bên. Việc Cơ quan CSĐT đã trả điện thoại di động cho anh L là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,7180 gam heroine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01 vỏ túi nilong màu trắng cùng dây nịt màu vàng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 03 mảnh giấy màu trắng. Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K2 bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu của Đỗ Văn T bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT. Điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000đ bị cáo bán ma túy cho anh T3 vào ngày 22 tháng 8 năm 2023 và ngày 24 tháng 8 năm 2023 do đây là tiền thu lời bất chính nay cần buộc bị cáo T nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 693 bên trong có 02 vỏ phong bì, 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tệp tin video được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn T3 và Điện Đức Đ đã 02 lần mua ma túy của Đỗ Văn T để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua cả hai đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó hành vi của T3 và Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý.

Về nguồn gốc ma túy: Đỗ Văn T khai mua ma túy của người đàn ông tại khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (T) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 25 tháng 08 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,7180 gam heroine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01 vỏ túi nilong màu trắng cùng dây nịt màu vàng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 03 mảnh giấy màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K1 bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu của Đỗ Văn T bỏ trong phong bì ký hiệu ĐTT.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp lại số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 1 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/03/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K : 03 bản.
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- NCQLNVLQ: 02bản.
- Lưu hồ sơ : 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh